TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/8/2024
V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Hơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Kim Yến
2. Ông Đặng Văn M

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2024, về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M – sinh năm 1991

Bị đơn: Chị Đỗ Thị M X – sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt anh M, vắng mặt chị X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2024, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày: Anh và chị Đỗ Thị Minh X tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau chung sống với nhau từ năm 2012, có làm thủ tục Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện B, tỉnh Bình Thuận ngày 13/4/2012, theo giấy chứng nhận kết hôn số 40/2012 của UBND xã Hồng Sơn. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xãy ra mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng về quan

điểm sống, tính cách không hợp nhau, luôn nghi ngờ lẫn nhau, vợ chồng thường xuyên cải vã, việc này xãy ra liên tục trong thời gian dài khiến cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng nặng nề. Từ đầu năm 2023 đến nay, anh đã dọn ra ở riêng, từ đó hai vợ chồng ly thân, từ khi ly thân đến nay vợ chồng không ai thăm hỏi ai, mạnh ai nấy sống. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Đỗ Hải Đ, sinh ngày 28/02/2013; Nguyễn Đỗ Hải Đ1, sinh ngày 13/01/2015; Nguyễn Đỗ Hải Đ2, sinh ngày 11/01/2020. Từ khi ly thân thì cháu Đ và cháu Đ1 đang ở với anh do anh tự chăm sóc nuôi dưỡng, còn cháu Đạt do chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ2 được, nguyên đơn anh Nguyễn Văn M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Đỗ Thị Minh X.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Đỗ Hải Đ, sinh ngày 28/02/2013 và Nguyễn Đỗ Hải Đ1, sinh ngày 13/01/2015. Chị X sẽ nuôi con chung tên Nguyễn Đỗ Hải Đ2, sinh ngày 11/01/2020. Không ai cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*/Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đỗ Thị Minh X trình bày: Chị và anh M tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau chung sống với nhau từ năm 2012, có làm thủ tục Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện B, tỉnh Bình Thuận ngày 13/4/2012, theo giấy chứng nhận kết hôn số 40/2012 của UBND xã Hồng Sơn. Trong cuộc sống hôn nhân, chị có thừa nhận là khi chị trong Sài Gòn học nghề làm tóc thì có cảm mến 01 người, nhưng cũng chỉ ở giới hạn. Khi anh M xem trên facebook biết thì chị có giải thích cho anh M hiểu và anh M cũng đã bỏ qua. Do khoảng năm 2021 thì chị phát hiện anh M có quan hệ ngoài luồng, chị nhắc nhở anh M thì anh M cũng đã dừng lại. Nhưng do chị là phụ nữ ích kỷ nên thi thoảng chị hay nhắc lại, xúc phạm tới anh M, nên hai người hay cải vã nhau. Tuy hai vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm nay nhưng chị vẫn còn tình cảm với anh M nên không đồng ý ly hôn với anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Đỗ Hải Đ, sinh ngày 28/02/2013; Nguyễn Đỗ Hải Đ1, sinh ngày 13/01/2015; Nguyễn Đỗ Hải Đ2, sinh ngày 11/01/2020. Nếu Tòa án xử cho ly hôn thì chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã hòa giải cho các đương sự thỏa thuận với nhau về giải quyết nội dung vụ án nhưng các đương sự không thỏa thuận được nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn M:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M được ly hôn với chị Đỗ Thị Minh X

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đỗ Hải Đ, sinh ngày 28/02/2013 và Nguyễn Đỗ Hải Đ1, sinh ngày 13/01/2015 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Đỗ Hải Đ2, sinh ngày 11/01/2020 cho chị Đỗ Thị Minh X trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung với bị đơn chị Đỗ Thị Minh X. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 04, xã Hồng Sơn, huyện B, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn chị Đỗ Thị Minh X tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, Chị X đã được Tòa án tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: "Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa" theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ chị X tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị X.

[3] Về nội dung:

[3.a] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của anh M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh M và chị X tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện B, tỉnh Bình Thuận ngày 13/4/2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết, anh M và chị X đều thừa nhận trong cuộc sống, do

tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cải vã, việc này xãy ra liên tục trong thời gian dài khiến cuộc sống hôn nhân luôn căng thẳng nặng nề. Từ năm 2023 đến nay, anh M đã dọn ra ở riêng, từ đó hai vợ chồng ly thân, từ khi ly thân đến nay vợ chồng không ai thăm hỏi ai, mạnh ai nấy sống, không còn tha thiết gì với hôn nhân của mình. Tại phiên tòa, anh M kiên quyết ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ2 được, việc anh M xin ly hôn với chị X là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.b] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Đỗ Hải Đ, sinh ngày 28/02/2013; Nguyễn Đỗ Hải Đ1, sinh ngày 13/01/2015; Nguyễn Đỗ Hải Đ2, sinh ngày 11/01/2020, khi ly hôn, anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và cháu Đ1, giao cháu Đạt cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Xét cháu Đ và cháu Đ1 hiện đang ở với anh M, cháu Đạt còn đang nhỏ và đang ở với chị X, tại bản khai của cháu Đ và cháu Đ1 nguyện vọng muốn được ở với anh M khi cha mẹ ly hôn và để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung nghĩ nên giao cháu Đ và cháu Đ1 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Đạt cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, Tại phiên tòa, anh M không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án, chị X cũng không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh M, chị X có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3.c] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn M

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M được ly hôn với chị Đỗ Thị Minh X

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đỗ Hải Đ, sinh ngày 28/02/2013 và Nguyễn Đỗ Hải Đ1, sinh ngày 13/01/2015 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Đỗ Hải Đ2, sinh ngày 11/01/2020 cho chị Đỗ Thị Minh X trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Anh M, chị X có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung, và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0013366 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Thuận. Anh M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị X không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm .

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/8/2024). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Các đương sự;
-UBND(Nơi Đ ký kết hôn); (đã ký)
-Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Hơn